TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** ----------

Bản án số: 73/2017/ HSST
Ngày: 31/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Anh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Đoàn Thị Quyên**, Bí thư đoàn thanh niên.

Nơi công tác: UBND xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

2. Ông: **Hoàng Văn Hào**, Cán bộ .

Nơi công tác: UBND xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Đạt** – Cán bộ Tòa án nhân huyện Đô Lương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương – tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2017/ HSST ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Trung Đ**
Sinh ngày: 06 tháng 10 năm 2000.
Nơi ĐKNKTT: Xóm A, Xã B, huyện Đô Lương, Nghệ An.
Nghề nghiệp: Học sinh - Văn hóa: đang học lớp 12.
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không
Con ông: Bùi Văn N, sinh năm 1972.
Con bà: Lưu Thị C, sinh năm 1974.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 8 năm 2017. Đến ngày 17 tháng 8 năm 2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện hợp pháp cho bị cáo:**

Ông Bùi Văn Ng, sinh năm 1972.
Trú tại: Xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An.

*** Người bị hại:**

Chị Thái Thị Bảo N - sinh năm 1992.

Trú tại: Xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.(có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Trung Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 3 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2017, Bùi Trung Đ ngủ dậy và đi ra khỏi nhà, đến nhà văn hóa xóm A, xã B, Đ nghe có tiếng chó sủa nên nảy sinh ý định lẻn vào nhà chị Thái Thị Bảo N sinh năm 1992 ở cùng xóm để trộm cắp tài sản. Bùi Trung Đ đi theo con đường sau hồi nhà chị N, thấy có cửa thông gió ở phòng bếp mở nên đã bỏ dép ra khỏi chân, lấy đà nhảy lên bám thành cửa thông gió. Bùi Trung Đ dùng tay đẩy cửa lên cao ý định chui vào trong nhà nhưng do còn có đôi dép ở bên dưới, sợ bị phát hiện nên Đ nhảy xuống lấy. Lấy dép xong Đ tiếp tục nhảy lên mép tường để vào trong nhưng không thực hiện được. Vì thế, Bùi Trung Đ đi vòng lên phía trước cổng chính nhà chị N, nhảy qua tường rào xây để vào bên trong sân. Sau đó, Đ dùng chiếc chìa khóa có sẵn mang theo trong người để mở cửa nhà chị N (chiếc chìa khóa này Đ lấy trộm của nhà chị N cách đó 2 tháng trong một lần đi chăn bò có vào nhà chị N chơi). Đ dùng chìa khóa mở cửa một cánh không được nên đã thử mở cửa bốn cánh. Sau khi đã mở được cửa 4 cánh, Đ để chìa khóa ở cửa rồi đi vào bên trong nhà, xuống đóng cửa thông gió lúc trước mở. Tiếp đó Đ bật đèn nhà tắm, lục lọi hết quần áo treo trên móc nhưng không thấy gì nên Đ quay ra phòng khách dùng đèn pin điện thoại soi vào tủ ở phòng khách, tìm kiếm không thấy thứ gì giá trị. Đ liền đi vào phòng ngủ thứ nhất, nhưng chỉ có quần áo phơi khô nên Đ quay xuống nhà tắm để tắt đèn. Ngay lúc đó Đ nhìn thấy một cái kéo để ở giá đũa nên đã nảy sinh ý định đe dọa chị N để lấy tiền. Đ đi vào phòng ngủ thứ hai, thấy có đèn ngủ nên đã tắt đèn điện thoại. Đ tiến sát lại giường nơi mẹ con chị N đang nằm (chị N đang ngủ cùng với con trai là cháu Nguyễn Đức H, sinh năm 2014), tay trái Đ vén màn lên, chân trái quỳ lên giường ngang với hông chị N, chân phải để dưới đất, tay phải Đ cầm kéo dí vào cổ chị N. Cùng lúc này, chị N tỉnh giấc nên Đ nói: "Nằm im, tiền để ở mô". Do hoảng sợ chị Thái Thị Bảo N đã dùng tay và chân đẩy Bùi Trung Đ ra khỏi người mình đồng thời hét to "Bố ơi, bố ơi". Do mất thăng bằng Bùi Trung Đ đẩy mũi kéo ngang cổ chị N gây ra vết thương nông ở cổ và ngã nghiêng người vào cháu H. Nghe chị N hô hoán Đ cầm kéo bỏ chạy thì bị chị N nắm lấy cổ áo giữ lại. Chị N và Đ giằng co nhau từ giường ra đến cửa phòng thì cháu H vừa khóc vừa chạy theo bám vào chị N. Thấy thế, Đ giằng ra để chạy làm áo bị rách ở cổ. Đ chạy ra gian phòng khách gặp ông Nguyễn Đức L (là bố chồng của chị N) nhà sát bên cạnh đang tiến vào nên Đ chạy xuống nhà bếp, mở cửa ràn để chạy ra ngoài. Chạy đến cây bưởi sát bờ rào thì bị ông

Nguyễn Đức L đuổi kịp, bắt giữ. Quá trình hỗ trợ ông L bắt giữ đối tượng, bà Nguyễn Thị B (mẹ chồng của chị N) bị Đ cắn vào tay gây thương tích nhẹ. Sau đó ông L báo cho công an xã B đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, có số IMEI: 352858055092154, máy đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo dài 21cm, phần lưỡi kéo màu đen dài 12 cm, phần cán màu xanh dài 9 cm, kéo đã qua sử dụng; 01 (một) chìa khóa màu trắng nhãn hiệu Việt – Tiệp, chiều dài 5,5 cm; 01 (một) áo phông cổ bẻ, phần sau lưng màu đỏ, phần trước ngực màu trắng có đường kẻ ô màu đỏ, áo có một vết rách ở vùng cổ phía trước dài 12cm, áo đã qua sử dụng. Số vật chứng này, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương bảo quản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Bùi Trung Đ cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho chị Thái Thị Bảo N số tiền 1.500.000 đồng. Chị N sau khi nhận tiền không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Nguyễn Thị B bị Đ cắn vào tay nhưng không yêu cầu gì về mặt dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 78/VKS- HS ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố Bùi Trung Đ về tội " Cướp tài sản" theo Điểm d Khoản 2 điều 133 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến xác định nội dung vụ án, hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Trung Đ như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã tống đạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133 ; Điểm p, b, g khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Trung Đ mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và miễn phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Trung Đ thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương có điều kiện hoàn thành chương trình học cấp 3.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Bùi Văn N thừa nhận lời khai của bị cáo Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là đúng sự thật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Tuyết M không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm b, g, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 60 BLHS. Cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mước hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đề nghị.

Người bị hại: Chị Thái Thị Bảo N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Trung Đ đã khai nhận vào khoảng 03 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2017. Tại nhà chị Thái Thị Bảo N thuộc xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Bùi Trung Đ sau khi lẻn vào nhà chị N nhưng không lấy trộm được gì, Đức đã lấy kéo ở bếp nhà chị N dí vào cổ của chị N nhằm đe doạ chiếm đoạt tài sản. Do bị chị N đẩy ra và hô hoán nên Đ bỏ chạy và bị bắt ngay sau đó.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Bùi Trung Đ đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 điều 133 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tài sản, đe dọa đến tính mạng sức khỏe công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo khi phạm tội đang học lớp 11 nhưng không chịu tu chí học tập chỉ vì nhu cầu tiêu sài cá nhân mà lại hành động liều lĩnh táo bạo nên cần phải lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét bản thân bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội đang ở lứa tuổi vị thành niên (16 tuổi 10 tháng 02 ngày) và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội chưa gây thiệt hại (điểm g khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự); thành khẩn khai báo (điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự); bị cáo đã phối hợp với gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại khắc phục hậu quả (điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự); bị cáo có ông bà nội ngoại là người có công với cách mạng, người bị hại tại giai đoạn điều tra có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cho bị cáo, bị cáo là học sinh ngoan hiền được thầy yêu bạn mến, hiện là bí thư chi đoàn xuất sắc, nhà trường và cô giáo chủ nhiệm ghi nhận và đề nghị tạo điều kiện để bị cáo hoàn thành chương trình học phổ thông trung học (khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự). Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng điều 69, điều 74 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, khi phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên (16 tuổi 10 tháng 02 ngày) và có nơi cư trú ổn định, bị cáo hiện đang học lớp 12 trường trung học phổ thông Đô Lương 3, nên cần áp dụng điều 47 và điều 60 BLHS. Xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Ngoài việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, pháp luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo đang ở độ tuổi chưa

thành niên tài sản không có gì đang sống chung cùng bố mẹ nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của bị cáo là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Chiếc kéo bị cáo dùng để gây án và chiếc chìa khoá là tài sản của chị Ngọc nhưng không còn giá trị sử dụng và chị Ngọc cũng không có yêu cầu trả lại, chiếc áo phông cổ bẻ của bị cáo mặc lúc gây án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Bị cáo Bùi Trung Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Bùi Trung Đ** phạm tội "Cướp tài sản"

- Áp dụng Điểm d Khoản 2, Điều 133; Điểm b, p, g Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Bùi Trung Đ** 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Trung Đ cho UBND xã B, huyện Đô Lương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

-Về vật chứng: Áp hình điều 41 Bộ luật hình sự; điều 71 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc kéo màu đen dài 12 cm đã qua sử dụng; 01 chiếc chìa khoá màu trắng nhãn hiệu Việt-Tiệp chiều dài 5,5 cm; 01 chiếc áo phông cổ bẻ, phần sau lưng màu đỏ, phần trước ngực màu trắng có đường kẻ ô màu đỏ, áo có vết rách ở vùng cổ phía trước dài 12 cm.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại hiệu Nokia 1280, màu đen có số IMEI: 352858055092154. (máy đã qua sử dụng)

(Chi tiết vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2017giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đô Lương và Chi cục Thi hành án huyện Đô Lương).

Bị cáo Bùi Trung Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
-THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo;Đại diện hợp pháp cho bị cáo
- Người bị hại;
- Người bào chữa.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Anh